

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH NINH THUẬN SAU 2 NĂM NHÌN LẠI

■ TRẦN MINH LỰC (*)

Ngày 24/01/2002, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Chỉ thị số 05/2002/CT-UB về đẩy mạnh cải cách hoạt động nhà nước ở tỉnh, sau 2 năm thực hiện chương trình cải cách hành chính của Chính phủ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII về cải cách hành chính tại địa phương, đến nay nhìn lại công tác cải cách hành chính của tỉnh đạt được một số kết quả như sau:

Về rà soát văn bản nhà nước

Đã rà soát văn bản pháp quy của tỉnh ban hành từ năm 2002-2003 gồm 162 Quyết định và 66 Chỉ thị. Trong đó đã đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản trên lĩnh vực thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất phù hợp với quy định mới về đất đai, lĩnh vực xây dựng cơ bản, đầu tư, giấy phép xây dựng...

Về thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa": tỉnh đã phê duyệt 80 quy trình, thủ tục tại 07 sở; phê duyệt 22 quy trình thủ tục tại 4 huyện, thị xã: huyện Ninh Phước - thị xã Phan Rang - Tháp Chàm; huyện Ninh Sơn và huyện Ninh Hải. Chủ yếu trên các lĩnh vực: lao động thương binh - xã hội; tư pháp, công chứng; đất đai; giấy phép kinh doanh và văn hoá thông tin thể dục thể thao, giấy phép xây dựng nhà ở...

Tỉnh cũng đã phê duyệt thực hiện thủ tục theo cơ chế "một cửa" tại 4 xã, phường, thị trấn.

Kết quả giải quyết hồ sơ theo cơ chế "một cửa" về lĩnh vực đất đai. Cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết 984 trường hợp. Cấp huyện, thị xã đã tiếp nhận 3.502 hồ sơ, đã giải quyết 3.317, chiếm 94,72% (trong đó trễ hạn 12 hồ sơ, chiếm 0,36%); đang giải quyết 60 hồ sơ (1,71%) chưa đến thời hạn trả hồ sơ theo quy định; hoàn trả 07 hồ sơ

(*) Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận

không đủ điều kiện giải quyết. Cấp tỉnh (sở, ban, ngành) đã tiếp nhận 6.290 hồ sơ và đã giải quyết 5.294 hồ sơ, chiếm 84,1%.

Trong các lĩnh vực như: xây dựng, đầu tư, đăng ký kinh doanh; thương mại và du lịch; công nghiệp về công trình điện và tài nguyên khoáng sản và lĩnh vực văn hoá thông tin - thể dục thể thao. Riêng công tác công chứng, chứng thực: các huyện, thị xã tiếp nhận 16.636 trường hợp và đã giải quyết hết 16.636 trường hợp (100%).

Qua thực tế cho thấy, khi thực hiện quy trình "một cửa" đã giảm bớt phiền hà và chi phí, thời gian của tổ chức và nhân dân trên các mặt:

- Các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết và lệ phí được niêm yết, thông báo công khai rõ ràng, đầy đủ tại các cơ quan hành chính đã giúp cho công dân, tổ chức hiểu rõ các thủ tục cần thiết và hồ sơ cần phải làm, qua đó giúp cho nhân dân giám sát được các cơ quan và công chức nhà nước khi thực thi thủ tục được quy định, giảm bớt những phiền hà, vướng mắc trước đây.

- Khi thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" giúp cho các cơ quan phát hiện một số khâu, bộ phận yếu kém trong nội bộ và kịp thời chấn chỉnh cho bộ máy hoạt động hiệu quả hơn.

- Cơ chế "một cửa" của tỉnh đến nay bước đầu đã đổi mới cách thức, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính tạo chuyển biến một bước tích cực trong quan hệ giữa các cơ quan hành chính với công dân và tổ chức, giảm phiền hà và chi phí cho công dân, được đa số nhân dân tại các địa phương hoặc khi quan hệ giải quyết công việc thuộc các lĩnh vực cải cách đồng tình ủng hộ.

Những tồn tại, vướng mắc:

- Việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" chưa tiến hành đồng bộ trên diện rộng và sâu (diện rộng là chưa triển khai

đồng bộ cho tất cả các lĩnh vực, sâu là chưa tiến hành "một cửa" từ xã - huyện - tỉnh); thủ tục "một cửa" chưa có nhiều tác động tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội, chưa góp phần tạo điều kiện thúc đẩy mạnh đầu tư kinh doanh để kích thích tăng trưởng kinh tế...

- Sự phối hợp giải quyết các hồ sơ đối với các sở, ngành chưa được nhịp nhàng, đồng bộ; một số cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ về công tác cải cách hành chính còn đùn đẩy nhiệm vụ cải cách hành chính là trách nhiệm của người khác, của cấp trên, chưa thấy được công tác cải cách hành chính là trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính từ sở, ngành đến huyện, thị xã, phường phải thực hiện; cán bộ, công chức tiếp nhận và giao trả hồ sơ (các tổ chức là công dân đến liên hệ để giải quyết hồ sơ nộp trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ của sở nên việc kiểm tra, giám sát chưa đúng theo cơ chế "một cửa" đã được phê duyệt), có một số quy định khi phát hiện không còn phù hợp nhưng chưa được tham mưu để chỉnh sửa, bổ sung kịp thời...

Về sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế: đã có nhiều cơ quan, đơn vị xây dựng đề án sắp xếp tổ chức, biên chế. Tuy nhiên đa số cơ quan sở, ngành và huyện, thị đã nghị ổn định bộ máy và tăng thêm biên chế.

Kết quả UBND tỉnh đã phê duyệt về tổ chức bộ máy sắp xếp, thu gọn đầu mối của 16 cơ quan đơn vị của tỉnh. Hoàn thiện quy chế làm việc và nội quy của các sở, ngành theo hướng cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc và nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan sở, ban, ngành; các sở, ngành thực hiện tốt các các nội dung của quy chế dân chủ tại cơ quan, thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính. Ở cấp huyện thì phê duyệt: sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn trực thuộc từ 11 đến 14 phòng xuống 10 phòng, ban và hiện nay đã hoạt động có hiệu quả.

Qua kết quả kiện toàn tổ chức bộ máy, nhìn chung bộ máy cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện đã tinh gọn một bước, giảm đầu mối trực thuộc UBND các cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, làm rõ trách nhiệm của từng sở, ngành trên các lĩnh vực công tác và bước đầu đã nâng cao được

hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh, huyện, thị xã.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và quản lý công chức, viên chức

Về kiện toàn đội ngũ cán bộ: Đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 102 cán bộ lãnh đạo các đơn vị hành chính, sự nghiệp và 20 cán bộ doanh nghiệp; đến nay đã thực hiện 100% cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp đã có cấp trưởng và trên 90% cơ quan, đơn vị đã có lãnh đạo cấp trưởng và 1 đến 2 cấp phó. Đã chấm dứt tình trạng đơn vị chưa có cán bộ lãnh đạo cấp trưởng (chỉ có phụ trách hoặc quyền) kéo dài nhiều năm trước đây.

Về đào tạo, bồi dưỡng: Tổng số 4.319 lượt cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó bồi dưỡng dưới 01 tháng là 2.559 lượt. Ước tính kinh phí thực hiện là 4.880.114.601 đồng (kinh phí Trung ương hỗ trợ là 2.880.000.000 đồng). Về bồi dưỡng kiến thức tiên công vụ cho dự kiến đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã của các huyện là 510 học viên. Ngoài ra đã tuyển chọn bồi dưỡng kiến thức tiên công vụ cho 60 sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng các ngành nghề chưa có việc làm để tăng cường về công tác ở xã.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng dần dần đã đi vào nền nếp, chủ yếu tập trung vào bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu cho đối tượng là hành chính, quản lý các đơn vị sự nghiệp và cán bộ, công chức xã.

Thi tuyển dụng công chức, viên chức: Đã tổ chức thi và xét tuyển 1.415 công chức, viên chức. Trong đó, xét tuyển dụng 850 viên chức ngành giáo dục - đào tạo gồm 72 giáo viên mầm non, 225 giáo viên tiểu học, 551 giáo viên trung học và 02 giáo viên giảng dạy cao đẳng; tổ chức thi và tuyển dụng 119 viên chức ngành Y tế gồm: 31 bác sỹ và tương đương, 88 y sỹ và tương đương.

Năm 2004 đã tổ chức thi tuyển theo quy định mới về tuyển dụng 446 công chức, viên chức trong đó quản lý nhà nước là 95 (đại học 64, trung cấp 31) và sự nghiệp là 351 (đại học 71, trung cấp 280).

Về tài chính công: Về khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính: Kết quả đã thẩm định và phê duyệt cho thực hiện khoán biên

chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 20 sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (12 đơn vị thực hiện khoán giai đoạn 2003-2005, 08 đơn vị thực hiện khoán giai đoạn 2004-2006); cấp huyện thì UBND huyện đã khoán đến từng phòng trực thuộc. Riêng cấp huyện thì chưa thực hiện khoán toàn huyện.

Qua thực hiện khoán cho 12 sở năm 2003 bình quân là 18.000.000 đồng/biên chế/năm thì hầu hết các cơ quan, đơn vị đều có đặc điểm chung là: không tăng thêm thu nhập hàng tháng cho cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình, cuối năm đều thiếu kinh phí hoạt động và kiến nghị tỉnh xem xét cấp bổ xung.

Từ thực trạng nêu trên, UBND tỉnh có quyết định điều chỉnh mức khoán đối với các cơ quan, đơn vị trong năm 2004, cụ thể như sau: đối với cơ quan từ 20 biên chế trở xuống mức khoán là 19,7 triệu đồng/biên chế/năm; đối với đơn vị có biên chế từ 21 đến 40 mức khoán là 19,5 triệu đồng/biên chế/năm; đối với đơn vị có biên chế trên 40 mức khoán 19,3 triệu đồng/biên chế/năm. Mức khoán này đang thực hiện trong năm 2004 chưa có kết quả đánh giá.

Về thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP: Đã có 18 đơn vị thực hiện Nghị định 10/2002/NĐ-CP, ngày 16/01/2002 của Chính phủ theo hình thức tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên trên các lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, thủy sản, lao động thương binh xã hội - có phụ lục kèm theo. Tình hình dự toán thu, chi: các đơn vị đều chấp hành tốt dự toán thu chi theo đúng quy định và đã tạo nguồn tiết kiệm để nâng cao thu nhập cho người lao động, hệ số lương tăng thêm so với mức tối thiểu do nhà nước quy định bình quân đơn vị cao nhất là 2,0 lần và đơn vị thấp nhất là 0,7 lần.

* Về công tác tin học hoá hành chính: Đã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai công tác tin học hoá quản lý nhà nước giai đoạn 2001-2005, đã xây dựng hệ thống mạng cục bộ của Văn phòng UBND tỉnh (giai đoạn 1); kết nối mạng diện rộng Văn phòng Chính phủ; xây dựng một số phần mềm tác nghiệp chuyên dụng dùng trong nội bộ văn phòng

như: quản lý kế toán, vật tư, tài sản hàng hoá, quản lý hồ sơ, công văn, xây dựng một phần mềm dùng cho công tác áp giá đến bù giải phóng mặt bằng... Tuy nhiên, nhìn chung công tác tin học hoá văn phòng trên phạm vi toàn tỉnh còn lúng túng, tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch chung của Chính phủ.

Như vậy, công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận sau 2 năm nhìn lại, tuy còn những tồn tại, lúng túng như đã nêu trên, nhưng nhìn chung công tác cải cách hành chính đã có những bước chuyển động tích cực đồng bộ trên các nội dung cải cách hành chính nhà nước theo quy định của Chính phủ. Những chuyển biến đó đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và tạo tiền đề ban đầu để góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong những năm tiếp theo.■

